

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày 30-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thâm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Trúc và Ông: Nguyễn Bá Long

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020, đối với bị cáo;

Trịnh Ngọc L sinh năm 1985; nơi sinh và cư trú: Số nhà 10, Phố Tân Ph, thị trấn S, huyện S tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Ngọc Th sinh năm 1958 và bà Lê Thị S sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 08/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp tài sản”, “Cuồng đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tháng 02/2009 được đặc xá; Ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 04/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 48 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”; Ngày 17/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong ngày 27/4/2019. Nhân thân Ngày 24/12/2015 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; bị bắt và tạm giữ từ ngày 28/3/2020; tạm giam từ ngày 30/3/2020 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, Công an huyện S kiểm tra phát hiện và bắt quả tang tại tầng 2 nhà ông Trịnh Ngọc Th, ở số nhà 10, phố Tân Ph, thị trấn S, huyện S gồm các đối tượng Trịnh Ngọc L sinh năm 1985, con trai ông Th; Dương Văn C sinh năm 1993, ở phố T, Phạm Văn Ch sinh năm 1993 ở thôn Tân Kh và Lê Đình H sinh năm 1984 ở xóm 5, xã Nông Trường đang sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ tang vật là 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có 01 bình thủy tinh bị vỡ có nắp màu đỏ, bên ngoài nắp bình được quấn băng dính màu đen, 04 ống hút có màu khác nhau được nối với nhau và được cắm vào nắp bình thủy tinh, 01 bật lửa, 01 cọng thủy tinh đã bị vỡ, trên các mảnh vỡ của cọng có bám dính chất màu nâu nghi là ma túy đá. Khám xét nhà thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng ngà; 01 (túi nilon) màu trắng có kích thước khoảng 6x10, bên trong là một túi nilon màu trắng có kích thước 3x10 cm chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 04 (bốn) gói nilon màu đen, bên trong là giấy màu trắng có chữ màu đen chứa chất màu trắng dạng cục tại vị trí góc vườn phía trước bên phải căn nhà hai tầng của ông Thủy (kí hiệu M4); một tập mảnh giấy được cắt hình vuông (khoảng hơn 300 tờ, kích thước 5x5cm).

Tại bản kết luận giám định số 1073/PC09, ngày 30/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất màu nâu bám dính các mảnh của cọng thủy tinh trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,014g (không phải không một bốn gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể trong phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,358g (không phải ba năm tám gam) loại: methamphetamine.

- Chất màu trắng ngà dạng cục trong phong bì niêm phong kí hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,315g (năm phẩy ba một năm gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,080g (không phẩy không tám không gam) loại: Heroine

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Trịnh Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSTS, ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Ngọc Linh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 03 năm 2020.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 300 mảnh giấy hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và là đối tượng nghiện nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, Công an huyện Triệu Sơn kiểm tra phát hiện và bắt quả tang tại tầng 2 nhà ông Trịnh Ngọc Th gồm các đối tượng Trịnh Ngọc L; Dương Văn C; Phạm Văn Ch; Lê Đình H

đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trong nhà của Trịnh Ngọc L qua kết quả giám định kết luận gồm có: Chất màu nâu bám dính các mảnh của công thủy tinh trong phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: methamphetamine, không xác định được khối lượng. Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,014g (không phải không một bốn gam) loại: Heroine. Chất bột màu trắng dạng tinh thể trong phong bì niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,358g (không phải ba năm tám gam) loại: methamphetamine.

Khi phạm tội Trịnh Ngọc L thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo: Mua ma túy về sử dụng và cho người khác sử dụng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; tiền án: Tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt; tiền sự: không; Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính, cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về áp dụng pháp luật là có căn cứ theo quy định, mức hình phạt hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo mua ma túy về sử dụng và cho người khác sử dụng không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Số ma túy thu giữ ở vườn khi khám xét kí hiệu M4 cơ quan điều tra không chứng minh được là của ai nên Hội đồng không có căn cứ để xem xét.

Ngày 09/09/2020 Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 15/09/2020 Viện kiểm sát có công văn số 01/VKS-HS trả lời: Trong hồ sơ đã có các tài liệu như phiếu trả lời về việc xác định các đối tượng trên là đối tượng nghiện chất ma túy (theo phụ lục 3 Thông tư liên tịch 17/2015) của trung tâm y tế huyện Triệu Sơn; Biên bản xác minh do Công an huyện Triệu Sơn tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đối tượng cư trú, chính quyền địa phương xác nhận các đối tượng trên là đối tượng nghiện chất ma túy và đang nằm trong danh sách quản lý các đối tượng nghiện ma túy của Công an địa phương nhưng chưa áp dụng biện pháp cai nghiện tại cộng đồng hoặc trung tâm cai nghiện; Danh sách các đối tượng nghiện chất ma túy (có tên Linh, Cường, Chiến và Hải) do Công an xã, thị trấn lập nên Viện kiểm sát thấy đủ căn cứ xác định không có cơ sở để xử lý hình sự về tội này và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Ngọc L; Dương Văn C; Phạm Văn Ch và Lê Đình H có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên cần kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra theo quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo xử lý như sau:

Cần tiếp tục lưu giữ những vật chứng vụ án ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn và để phục vụ cho công tác điều tra nên sẽ giải quyết sau gồm:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M1 và 01 (một) bình thủy tinh bị vỡ, có nắp màu đỏ, bên ngoài nắp bình được quấn băng dính màu đen; 04 ống hút có màu khác nhau được nối với nhau và được cắm vào nắp bình thủy tinh; 01 bật lửa màu đỏ, trên vòi xả ga của bật lửa có gắn một ống kim loại; 01 công thủy tinh đã bị vỡ của phong bì kí hiệu M1. Tất cả được đựng trong một phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, kí hiệu T1 được dán kín, niêm

phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M2, M3, M4 và 0,005g chất bột màu trắng ngà của phong bì kí hiệu M2; 0,317g chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì kí hiệu M3; 5,267g chất màu trắng ngà dạng cục của phong bì kí hiệu M4 là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, kí hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Trịnh Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Ngọc L 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 03 năm 2020.

Kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra theo quy định của pháp luật về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Ngọc L; Dương Văn C; Phạm Văn Ch và Lê Đình H có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ những vật chứng vụ án ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn để phục vụ cho công tác điều tra nên sẽ giải quyết sau gồm:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M1 và 01 (một) bình thủy tinh bị vỡ, có nắp màu đỏ, bên ngoài nắp bình được quấn băng dính màu đen; 04 ống hút có màu khác nhau được nối với nhau và được cắm vào nắp bình thủy tinh; 01 bát lửa màu đỏ, trên vòi xả ga của bát lửa có gắn một ống kim loại;

01 công thủy tinh đã bị vỡ của phong bì kí hiệu M1. Tất cả được đựng trong một phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, kí hiệu T1 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M2, M3, M4 và 0,005g chất bột màu trắng ngà của phong bì kí hiệu M2; 0,317g chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì kí hiệu M3; 5,267g chất màu trắng ngà dạng cục của phong bì kí hiệu M4 là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, kí hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Hoàng Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Trịnh Ngọc Linh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đại Long